

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ,
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DSST
Ngày: 24/01/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách và bà Phan Thị Nhụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 129/2024/TLST - HNGĐ ngày 23/12/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2025/QĐXXST - DS ngày 08/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (O)

Địa chỉ: Tòa nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Văn T1 – Giám đốc Chi nhánh Bắc Ninh

2. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1982 – Chuyên viên thu hồi nợ

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993 – Chuyên viên thu hồi nợ

4. Ông Lê Sỹ T3, sinh năm 1993 - Chuyên viên thu hồi nợ

- Bị đơn: Ông Trịnh Đình Đ, sinh năm 1960

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trịnh Đình T4, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Các bên đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn do ông Nguyễn Văn T2 là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngân hàng TMCP P (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Trịnh Đình Đ đã thỏa thuận ký kết các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ để vay vốn tại Ngân hàng, chi tiết như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 880/2022/CBH/HĐTD ngày 30/11/2022, Khế ước nhận nợ - KHCN số 880/2022/CBH/KUNN ngày 01/12/2022 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng)

- Số tiền vay: 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng);

- Mục đích vay: Tiêu dùng phục vụ nhu cầu đời sống;

- Thời hạn vay : 84 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân;

- Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là ngày: 01/12/2029;

- Thời gian ân hạn: Không ân hạn;

- Lãi suất cho vay trong hạn và Cơ chế điều chỉnh lãi suất: 17.25%/năm. Và được điều chỉnh theo Khế ước nhận nợ - KHCN số 880/2022/CBH/KUNN ngày 01/12/2022;

- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- Được giải ngân qua các Khế ước nhận nợ: Khế ước nhận nợ - KHCN số 880/2022/CBH/KUNN ngày 01/12/2022 (Sau đây gọi tắt là Khế ước nhận nợ)

2. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số 257, tờ bản đồ số 40 tại Thôn P, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 884453, số vào sổ cấp GCN: CH01009/QĐ1251 do UBND huyện Q cấp ngày 27/06/2014.

Tài sản bảo đảm đã được công chứng theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 3947, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại Văn phòng C và đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng thế chấp).

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng với ông Đ. Nay Ngân hàng đề nghị Q tòa xem xét giải quyết những yêu cầu sau:

1/ Buộc ông Trịnh Đình Đ phải thanh toán cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 880/2022/CBH/HĐTD ngày 30/11/2022 tạm tính đến ngày 24/01/2025 là 491.750.000 đồng nợ gốc; : 0 đồng nợ lãi. Tổng cộng là 491.750.000 đồng.

Và các khoản lãi, chi phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/01/2025 cho đến khi ông Đ hoàn thành nghĩa vụ trả nợ khoản vay.

2/ Nếu ông Trịnh Đình Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kê biên tài sản kể cả việc phát mại tài sản bảo đảm đã thế chấp nêu trên theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

*** Bị đơn là ông Trịnh Đình Đ do ông Trịnh Đình T4 đại diện trình bày:** Anh nhất trí với toàn bộ nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, đề nghị phía ngân hàng tạo điều kiện cho phía bị đơn được trả nợ dần. Hiện tại, ông Đ là người cao tuổi, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Tòa án miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Đ.

Ngoài ra, phía bị đơn không yêu cầu gì khác.

*** Đại diện VKSND thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án yêu cầu tham gia đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Các bên đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung, đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Các điều 26, 35, 39, 147, 157, 266, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 116, 117, 118, 119, 120, 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông

Buộc ông Trịnh Đình Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP P số nợ còn thiếu tính đến ngày 24/01/2025 là 491.750.000 đồng nợ gốc; 0 đồng nợ lãi, tổng cộng là 491.750.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp ông Trịnh Đình Đ không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 257 nêu trên.

2. Các bên đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát Viên tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về tố tụng:*

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Đình Đ; trú tại: Thôn P, xã Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh phải trả nợ vay theo Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T2 và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là anh Trịnh Đình T4 vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án.*

[2.1] *Xét yêu cầu về quan hệ tín dụng đối với khoản vay theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên. HĐXX thấy:*

Chủ thể ký kết, nội dung, hình thức của Hợp đồng tín dụng và Kế ước nhận nợ nêu trên đều tuân thủ quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và Khế ước này.

Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ khoản vay trên cho ông Đ theo đúng quy định tại hợp đồng tín dụng và kế ước nhận nợ trên. Về phía ông Đ đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của Hợp đồng và kế ước nhận nợ trên. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn cũng đã có văn bản chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn đối với khoản vay này.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trịnh Đình Đ phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 24/01/2025 là 491.750.000 đồng nợ gốc; 0 đồng nợ lãi, tổng cộng là 491.750.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày ông Đ trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên, là có căn cứ.

[2.2] *Biện pháp bảo đảm:* Hợp đồng thế chấp được các bên giao kết và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật. Do vậy, kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Đ không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất số 257 nêu trên và các tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Đ phải chịu 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng đã tạm ứng đủ số tiền này, do vậy ông Đ phải trả Ngân hàng 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[4] Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Đ là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên HĐXX miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 157, 266, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 116, 117, 118, 119, 120, 280, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015;
- Các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phương Đông

Buộc ông Trịnh Đình Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP P số nợ còn thiếu tính đến ngày 24/01/2025 là 491.750.000 đồng nợ gốc; 0 đồng nợ lãi, tổng cộng là 491.750.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 25/01/2025 đến ngày ông Trịnh Đình Đ trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định của Hợp đồng tín dụng số 880/2022/CBH/HĐTD ngày 30/11/2022, Khế ước nhận nợ - KHCN số 880/2022/CBH/KUNN ngày 01/12/2022 giữa Ngân hàng TMCP P và ông Trịnh Đình Đ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp ông Trịnh Đình Đ không thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP P thì Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với thửa đất số 257, tờ bản đồ số 40 tại Thôn P, xã Đ, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 884453 do Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/06/2014.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Trịnh Đình Đ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Ngân hàng TMCP P có trách nhiệm giải chấp đối với tài sản thế chấp nêu trên khi ông Trịnh Đình Đ thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trịnh Đình Đ phải trả Ngân hàng TMCP P số tiền 10.000.000 đồng.

3. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trịnh Đình Đ.

- Trả lại Ngân hàng TMCP số tiền 13.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0003171 ngày 23/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ.

4. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nhụ

Nguyễn Thế Sách

Phan Đình Công

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Sách

Nguyễn Thị Chung

Phan Đình Công

